

SỞ TÀI CHÍNH TIỀN GIANG
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Số: 28 /QĐ-XTĐT&HTDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-STC ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

Theo đề nghị của bộ phận nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang (theo phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CV (Nam, Ngay).



Hà Phước Cường

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang

Chương 418

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO

Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-XTĐT&HTDN ngày 01/4/2025 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.491.906.216
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	145.724.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	145.724.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	1.776.182.216
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	289.191.470
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.486.990.746
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu	570.000.000
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	570.000.000

THUYẾT MINH CÁC NHIỆM VỤ CHI TỪ NGUỒN KINH PHÍ

CHI THƯỜNG XUYÊN ĐƯỢC GIAO

(Đính kèm theo Mẫu biểu số 49)

ĐVT: đồng

STT	Tên nhiệm vụ chi	Số tiền
I	Các nhiệm vụ chi đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, cho chủ trương (hoặc nhiệm vụ theo chức năng đã được giao)	2.491.906.216
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	145.724.000
3.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	
	Trong đó: - TK 10% thực hiện cải cách tiền lương	
3.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	145.724.000
	Kinh phí tổ chức các Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành kế hoạch - đầu tư cho cán bộ, công chức, viên chức	145.724.000
6	Sự nghiệp kinh tế Loại 280 khoản 338	1.776.182.216
6.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	289.191.470
1	Con người, công việc	289.191.470
2	Công việc	0
	Trong đó: - TK 10% thực hiện cải cách tiền lương	36.695.000
6.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.486.990.746
1	Tổ chức đoàn rà soát, cập nhật và xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư	15.950.000
2	Tổ chức và hướng dẫn nhà đầu tư khảo sát thực địa vị trí dự án	20.300.000
3	Tham dự các cuộc Hội nghị, Hội thảo, tập huấn,... liên quan lĩnh vực xúc tiến đầu tư	47.450.000
4	Tổ chức đoàn làm việc với các cơ quan, đơn vị về hoạt động xúc tiến đầu tư	22.000.000
5	Tham gia Gian hàng trưng bày, triển lãm của tỉnh Tiền Giang tham dự hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm XTĐT ngoài tỉnh	156.600.000
6	Phối hợp với cơ quan báo chí thực hiện viết và đăng bài chuyên trang về xúc tiến đầu tư của tỉnh	150.000.000
7	Chỉnh sửa video tiềm năng cơ hội đầu tư của tỉnh phục vụ làm việc với các tổ chức quốc tế, các hội nghị trong và ngoài nước	60.000.000
8	Chi tổ chức hội nghị phát triển Doanh nghiệp tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	29.700.000
9	Tham dự các cuộc Hội nghị, Hội thảo, tập huấn,... liên quan lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp do các Bộ, Ngành TW và các tỉnh, thành tổ chức	20.000.000
10	Triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2024	964.990.746
11	Chi từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu	570.000.000
11.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	
11.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	570.000.000
	Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	570.000.000
II	Các nhiệm vụ chi chưa được cấp thẩm quyền	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Sự nghiệp kinh tế	